

Số: 148 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cầu và đường Trần Hoàng Na, đường song hành từ nút IC3 đến bến xe Cần Thơ thuộc quận Cái Răng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng Thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 132/TTr-STNMT ngày 16 tháng 01 năm 2017, Công văn số 108/STC-QLG.CS ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài chính và Biên bản số 16/BB.HĐTĐ.2016 ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án cầu và đường Trần Hoàng Na, đường song hành từ nút IC3 đến bến xe Cần Thơ thuộc quận Cái Răng, cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Giá đất theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND (đồng/m ²)			Giá đất cụ thể (đồng/m ²)		
		Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm
1	Tiếp giáp đường dẫn Cầu Cần Thơ (đoạn từ Cầu Cái Da đến Quốc lộ 61B)						
1.1	- Đoạn 0 – 50 m	1.500.000	160.000	140.000	3.000.000	700.000	665.000

1.2	- Đoạn > 50 m (tiếp theo vị trí 1 cùng thửa)	640.000	160.000	140.000	1.500.000	440.000	400.000
2	Đường cấp rạch, đường bê tông dẫn ra bờ kè sông Cần Thơ	640.000	160.000	140.000	1.500.000	440.000	400.000
3	Tiếp giáp đường cấp bờ kè sông Cần Thơ (Khu vực còn lại)						
	- Đoạn 0 – 50 m và đoạn > 50 m (cùng thửa)	640.000	160.000	140.000	2.200.000	600.000	560.000
4	Đất không tiếp giáp mặt tiền tại phường Hưng Thạnh						
	Khu vực còn lại (Không tiếp giáp mặt tiền)	640.000	160.000	140.000	1.500.000	440.000	400.000

2. Giá đất cụ thể đối với đất phi nông nghiệp:

a) Đất thương mại dịch vụ được tính theo tỷ lệ 80% nhân (x) với đơn giá đất ở thay thế có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.

b) Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính theo tỷ lệ 70% nhân (x) với đơn giá đất ở thay thế có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.

c) Đất nghĩa trang, nghĩa địa thì xác định theo giá đất phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại, dịch vụ) được tính theo tỷ lệ 70% nhân (x) với đơn giá đất ở thay thế có cùng khu vực, vị trí, tuyến đường.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hưng Thạnh, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND thành phố;
- CT UBND thành phố (1A);
- TT. UBND TPVN thành phố;
- Công Thông tin Điện tử thành phố;
- VP UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT. LTT.

2017000UBND do Thủ
T21-Cao Dương Toàn Hồng tư

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Hồng Ánh